

Số: /HD-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2022

HƯỚNG DẪN

Mẫu hồ sơ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thương xuyên;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn mẫu hồ sơ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

I. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Hướng dẫn mẫu hồ sơ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn quy định tại điểm e khoản 1 Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 8 và điểm c khoản 1 Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Hướng dẫn này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

II. Nguyên tắc quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Nguyên tắc hỗ trợ phát triển sản xuất

a) Hỗ trợ phát triển sản xuất là hỗ trợ có điều kiện; thời gian hỗ trợ theo chu kỳ sản xuất hoặc theo thời hạn đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Nguồn vốn để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

c) Ưu tiên sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ thực hiện các dự án, kế hoạch phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; các dự án, mô hình thực hiện trên địa bàn các huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực thực hiện dự án, mô hình có trên 70% người dân tham gia là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

đ) Tăng cường huy động vốn tín dụng, vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các tổ chức và cá nhân.

e) Thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo kết quả nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo tiến độ từng năm hoặc giai đoạn.

2. Thứ tự ưu tiên trong lựa chọn các dự án, kế hoạch, phương án sản xuất để hỗ trợ

a) Với các địa phương đã bước đầu hình thành sản xuất theo chuỗi giá trị thì tập trung hỗ trợ để củng cố, mở rộng, nâng cấp liên kết chuỗi giá trị hiện có.

b) Với các địa phương có tiềm năng, thế mạnh trong phát triển nguồn nguyên liệu, có điều kiện phát triển sản xuất hàng hoá thì tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị mới.

c) Với các địa phương không có điều kiện thực hiện phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thì tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, các sản phẩm tiềm năng.

d) Trường hợp không áp dụng được hình thức hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thì thực hiện hình thức hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

III. Các loại hồ sơ thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất

1. Dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị quy định tại điểm e khoản 1 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND, hồ sơ đề nghị gồm:

a) Đơn đề nghị của chủ trì liên kết (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

b) Dự án liên kết (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này) hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

c) Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết (Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau.

d) Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

đ) Bản sao chụp hợp đồng liên kết.

2. Dự án, phương án sản xuất của cộng đồng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND, hồ sơ đề nghị gồm:

a) Biên bản họp dân (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

b) Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm (Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

c) Khung dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

3. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND, hồ sơ đề nghị gồm:

a) Khung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ (Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

b) Hợp đồng về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này) hoặc quyết định về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện Hướng dẫn này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để được xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT_(PVĐ)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Trọng Quỳnh